

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng;

Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nhan N (Nhan N), tên gọi khác LN, sinh năm 2000; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nhan Đ sinh năm: 1977 (Sống) và bà Ôn Thị T, sinh năm: 1977 (Sống); Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần vào ngày 04/5/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số: 0001405/QĐ-XPHC ngày 04/5/2020, số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 18 tháng 5 năm 2020; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Tấn, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/ Đặng Văn Ng, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3/ Bùi Trường N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Văng mặt).

4/ Trang P, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Văng mặt).

5/ Phạm Minh, sinh năm 1957; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/7/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại ấp A, xã B, huyện H đang diễn ra hoạt động đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức lắc tài xù nên lực lượng Công an xã B tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng đánh bạc gồm: Phạm Minh, Bùi Trường N, cùng địa chỉ ấp A, xã B, huyện H và một số đối tượng bỏ chạy. Nên Công an xã B lập biên bản bắt quả tang, trong quá trình xác minh làm rõ Công an xã B xác định Nhan N là người tham gia đánh bạc, qua làm việc N thừa nhận có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xù, khi thấy lực lượng Công an đến thì bỏ chạy, đồng thời Nhan thừa nhận trước đó ngày 04/5/2020 đã bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) hột xí ngầu;
- 01 (một) cái đĩa bằng sứ, màu trắng;
- 01 (một) cái nắp bằng nhựa, màu đen;
- 01 (một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ; tất cả đều qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), thu tại chiếu bạc.
- Tiền Việt Nam 90.000 đồng (chín mươi ngàn đồng) của bị cáo Nhan N sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSHN, ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng Điều 36 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nhan N về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nhan N từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 03 (ba) hột xì ngầu, 01 (một) cái đĩa bằng sứ, màu trắng, 01 (một) cái nắp bằng nhựa, màu đen, 01 (một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ; tất cả đều qua sử dụng.

+ Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền Việt Nam 190.000 đồng, là số tiền thu trên chiếu bạc và sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nhan N: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, việc lấy lời khai hay trình bày của bị cáo đều tự nguyện, không bị ép cung hay nhục hình nên hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều đúng quy định.

[2] Về tố tụng: Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về hành vi “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập các người làm chứng, nhưng tại phiên tòa thì các người làm chứng vắng mặt không rõ lý do (Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy, qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ, thì việc vắng mặt của các người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại các người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các người làm chứng.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nhan N khai: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/7/2020 Nhan N có tham gia chơi đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu, khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì bị cáo chạy thoát được nhưng sau lại bị Công an mời làm việc nên không biết tang vật tại hiện trường gồm những gì. Bị cáo tham gia được 04 ván, mỗi ván bị cáo đặt

cược 30.000 đồng, ván thứ nhất và ván thứ hai bị cáo thua, ván thứ ba bị cáo thắng nên bị lỗ 30.000 đồng, đến ván thứ tư thì chỉ mới lắc tài xỉu chưa công bố kết quả thì Công an vào bắt, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vào 04/5/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số: 0001405/QĐ-XPHC ngày 04/5/2020, số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 18 tháng 5 năm 2020, nhưng chưa hết thời hiệu lại tiếp tục đánh bạc. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo hiểu rất rõ hành vi đánh bạc của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và bị Công an bắt quả tang. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với thời gian cải tạo không giam giữ Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nhan N thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị cáo biết lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với nhau là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, làm ảnh hưởng đến đời sống, hạnh phúc gia đình của bị cáo và của gia đình có người tham gia đánh bạc như bị cáo. Đánh bạc là tệ nạn xã hội và làm phát sinh thêm nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Mặt khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hiện nay, đánh bạc trái phép diễn ra rất phổ biến, tinh vi và phức tạp bằng nhiều hình thức khác nhau, dư luận rất quan tâm. Nếu như không phát hiện ngăn chặn kịp thời thì hậu quả còn tiếp tục diễn ra ngày càng tinh vi và phức tạp hơn.

Tính chất, mức độ phạm tội là nguy hiểm, bị cáo biết tham gia chơi tài xỉu để ăn thua bằng tiền với nhau là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo, đấu tranh phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo mục đích của hình phạt.

[6] Về vật chứng:

- 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) cái nắp bằng nhựa, màu đen; 01 (một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ; tất cả đều qua sử dụng là dụng cụ dùng để đánh bạc trong vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với những vật chứng nêu trên nhưng không tìm được và hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), thu tại chiếu bạc. Tiền Việt Nam 90.000 đồng (chín mươi ngàn đồng) của bị cáo Nhan Hữu Nhân sử dụng vào mục đích đánh bạc, liên quan đến việc phạm tội.

- Tổng cộng số tiền giữ tại chiếu bạc và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, liên quan đến việc phạm tội là 190.000 đồng do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo khấu trừ một phần thu nhập từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ chưa phù hợp vì bị cáo không có công việc ổn định, mức thu nhập không rõ ràng nên không thể áp dụng đối với bị cáo, nên không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với bị cáo:

Đối với Phạm Minh (Hiện nay đã chết) và Trang Phi là những người tham gia đánh bạc trái phép với bị cáo Nhan N, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Công an xã B, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật, cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập, nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Hoài B, sinh năm 1997 ngụ ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và người tên Ha (không rõ họ và chữ lót), ngụ ở thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang là những người tham gia đánh bạc trái phép với bị cáo Nhan N, khi lực lượng Công an đến thì chạy thoát. Qua xác minh B hiện không có mặt tại địa phương, nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Ha thì không có đầy đủ thông tin cá nhân nên không làm việc được, cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập, nên không đặt ra xem xét.

[9] Phần đất trống nơi diễn ra đánh bạc, không ai hưởng lợi từ việc đánh bạc được thua bằng tiền, cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhan N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt bị cáo Nhan N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 190.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) cái nắp bằng nhựa, màu đen; 01 (một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ, tất cả đều qua sử dụng.

- Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nhan N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Chí Thúc